

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC
ĐƯỜNG BỘ, ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ XÂY DỰNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 923 /QĐ-UBND ngày 19 /4/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ TIẾP NHẬN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (40 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	
4	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	
5	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	
6	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	
7	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"
8	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	
9	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	
10	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
12	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	
13	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
14	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	
15	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"
16	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	
17	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	
18	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"
19	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	
20	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	
21	Cấp giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	
22	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	
23	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	
24	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	
25	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	
26	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	
27	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	
28	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	
29	Công bố lại bến xe khách	
30	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	
31	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
32	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	
33	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	
34	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	
35	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	
36	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	
37	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	
38	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	
39	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	
40	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công:	TTPVHCC
- Thủ tục hành chính:	TTHC
- Sở Xây dựng:	SXD
- Trung tâm sát hạch:	TTSH
- Vận tải và An toàn giao thông:	VTATGT
- Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	QLHTGT
- Công chức, viên chức Một cửa:	CCVCMC

1. Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 8 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Vận tải và An toàn giao thông.	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 giờ
B3	Chuyên viên thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ đạt kết quả kiểm tra của kỳ thi cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe do Sở GTVT tổ chức: in kết quả TTHC trình lãnh đạo phòng xem xét. - Nếu hồ sơ giáo viên không đạt thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng VTATGT	09 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	02 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	01 giờ
B7	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			16 giờ

2. Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 8 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 01 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả TTHC).	Chuyên viên Phòng VTATGT	09 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	01 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			16 giờ

3. Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 8 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản theo mẫu quy định, nếu phương tiện đủ điều kiện thì in kết quả TTHC trình lãnh đạo phòng xem xét. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trả lời bằng văn bản hoặc trả lời thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng VTATGT	09 giờ
B3	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	02 giờ
B4	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý:	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B5	Ban hành văn bản điện tử. In kết quả, đóng dấu	Văn thư Sở/CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B6	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			16 giờ

4. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 06 ngày làm việc x 8 giờ = 48 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 08 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: tham mưu thành lập đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng VTATGT	05 giờ
B4	Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Phòng VTATGT	02 giờ
B5	Ký Quyết định thành lập đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B6	- Tổ chức kiểm tra theo quy định đối với cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra. - Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do	Đoàn kiểm tra và Phòng VTATGT	32 giờ
B7	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	02 giờ
B8	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý:	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B9	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	01 giờ
B10	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			48 giờ

5. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 8 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc).

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 01 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả TTHC).	Chuyên viên Phòng VTATGT	09 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	01 giờ
B7	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			16 giờ

6. Cấp giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 8 giờ = 80 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	03 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: tham mưu thành lập đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng VTATGT	16 giờ
B3	Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Phòng VTATGT	03 giờ
B4	Ký Quyết định thành lập đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở	03 giờ
B5	- Tổ chức kiểm tra theo quy định đối với cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra - Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do	Đoàn kiểm tra và Phòng VTATGT	32 giờ
B6	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	03 giờ
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý:	Lãnh đạo Sở	03 giờ
B8	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	02 giờ
B9	- Trường hợp cơ sở đào tạo đã được cấp giấy phép đào tạo thì thực hiện việc cấp giấy phép xe tập lái - Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do	Chuyên viên Phòng VTATGT	08 giờ
B10	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của	Lãnh đạo Phòng	02 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	VTATGT	
B11	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B12	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	02 giờ
B13	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			80 giờ

7. Nhóm 12 TTHC gồm:

7.1. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới

7.2. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS

7.3. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (*thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"*)

7.4. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (*thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"*)

7.5. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (*thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"*)

7.6. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

7.7. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

7.8. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào

7.9. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (*thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"*)

7.10. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (*thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"*)

7.11. Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải (*thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"*)

7.12. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng (*thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"*)

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 02 ngày làm việc x 8 giờ = 16 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng VTATGT.	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 01 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả TTHC).	Chuyên viên Phòng VTATGT	08 giờ
B3	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	03 giờ
B4	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	03 giờ
B5	Trường hợp thông thường: Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC	Văn thư Sở	01 giờ
	Trường hợp “4 tại chỗ”: Ban hành văn bản điện tử. In kết quả, đóng dấu	Văn thư Sở/CCVCMC tại TTPVHCC	
B6	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			16 giờ

8. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ")

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 2,5 ngày làm việc x 8 giờ = 20 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 2,5 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử.	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Chuyển hồ sơ cho Phòng VTATGT.		
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 01 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả TTHC).	Chuyên viên Phòng VTATGT	12 giờ
B3	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	03 giờ
B4	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý:	Lãnh đạo Sở	03 giờ
B5	Ban hành văn bản điện tử. In kết quả, đóng dấu	Văn thư Sở/CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B6	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			20 giờ

9. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi (thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ")

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng VTATGT.	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn	Chuyên viên Phòng VTATGT	16 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	01 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả TTHC).		
B3	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	03 giờ
B4	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	03 giờ
B5	Ban hành văn bản điện tử. In kết quả, đóng dấu	Văn thư Sở/CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B6	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			24 giờ

10. Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng VTATGT.	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi được phân công thụ lý, trường hợp quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo, đơn vị kinh doanh vận tải không hoàn thiện, bổ sung đủ hồ sơ thì hồ sơ được coi là không hợp lệ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: thực hiện rà soát và gửi văn bản lấy ý kiến	Chuyên viên Phòng VTATGT	18 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thống nhất trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải với Sở đầu tuyển bên kia trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.		
B3	Trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải đầu tuyển bên kia có trách nhiệm trả lời bằng văn trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải về việc đồng ý hoặc không đồng ý (nêu rõ lý do). Trường hợp Sở Giao thông vận tải đầu tuyển bên kia không có văn bản trả lời thì hệ thống sẽ tự động chuyển sang trạng thái đã đồng ý.	Sở GTVT đầu tuyển bên kia	16 giờ
B4	Sau khi có ý kiến xác nhận đồng ý của Sở Giao thông vận tải đầu tuyển bên kia, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện ban hành Thông báo đăng ký khai thác tuyển thành công (kết quả TTHC) trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng VTATGT	01 giờ
B5	Xem xét, xử lý văn bản (kết quả TTHC) của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 giờ
B6	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B7	Trường hợp thông thường: Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC	Văn thư Sở	01 giờ
	Trường hợp “4 tại chỗ”: Ban hành văn bản điện tử. In kết quả, đóng dấu	Văn thư Sở/CCVCMC tại TTPVHCC	
B8	- Trả kết quả cho tổ chức các nhân. - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			40 giờ

11. Công bố bến xe khách vào khai thác

Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc x 8 giờ = 80 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Vận tải và An toàn giao thông xử lý.	CCVCMC của Sở tại TTPVHCC	02 giờ
B2	Xem xét hồ sơ, chuẩn bị kiểm tra	Phòng VTATGT	40 giờ
B3	Tổ chức kiểm tra	Phòng VTATGT	08 giờ
B4	Trường hợp bến xe khách không đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn: Ghi rõ các tiêu chí không đạt yêu cầu trong biên bản kiểm tra. Xây dựng văn bản thông báo cho đơn vị khai thác bến xe khách trình lãnh đạo phòng VTATGT xét duyệt.	CV Phòng VTATGT,	16 giờ
	Trường hợp bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn: Dự thảo quyết định công bố trình lãnh đạo phòng VTATGT xét duyệt.		
B5	Lãnh đạo phòng kiểm tra lại các thông tin trên văn bản thông báo hoặc trên Dự thảo quyết định công bố nếu còn sai sót yêu cầu CV chỉnh lý lại, nếu đúng, đủ theo quy định trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	08 giờ
B5	Xem xét phê duyệt văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở GTVT	04 giờ
B7	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC tại TTPVHCC	Văn thư	02 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			80 giờ

12. Công bố lại bến xe khách

Tổng thời gian thực hiện: 08 ngày làm việc x 8 giờ = 64 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên Phòng Vận tải và An toàn giao thông xử lý.	CCVCMC tại TTPVHCC	02 giờ
B2	Xem xét hồ sơ, chuẩn bị kiểm tra	Phòng VTATGT	28 giờ
B3	Tổ chức kiểm tra	Phòng VTATGT	08 giờ
B4	Trường hợp bến xe khách không đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn: Ghi rõ các tiêu chí không đạt yêu cầu trong biên bản kiểm tra. Xây dựng văn bản thông báo cho đơn vị khai thác bến xe khách trình lãnh đạo phòng VTATGT xét duyệt.	CV Phòng VTATGT	16 giờ
	Trường hợp bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn: Dự thảo quyết định công bố trình lãnh đạo phòng VTATGT xét duyệt.		
B5	Lãnh đạo phòng kiểm tra lại các thông tin trên văn bản thông báo hoặc trên Dự thảo quyết định công bố nếu còn sai sót yêu cầu CV chỉnh lý lại, nếu đúng, đủ theo quy định trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	04 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Xem xét phê duyệt văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở GTVT	04 giờ
B7	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCVCMC tại TTPVHCC	Văn thư	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			64 giờ

13. Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày làm việc x 08 giờ = 8 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả khi đầy đủ hồ sơ. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ. Xây dựng dự thảo văn bản kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLHTGT	03 giờ
B4	- Xem xét hồ sơ của chuyên viên trình. - Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	01 giờ
B5	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu	Văn thư Sở	01 giờ
B7	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			08 giờ

14. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả khi đầy đủ thành phần hồ sơ. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ. Xây dựng dự thảo văn bản kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLHTGT	24 giờ
B4	- Xem xét hồ sơ của chuyên viên trình. - Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	08 giờ
B5	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở	08 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu	Văn thư Sở	04 giờ
B7	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
Tổng thời gian thực hiện			56 giờ

15. Nhóm 02 TTHC, gồm:

15.1. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

15.2. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ. Xây dựng dự thảo văn bản kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLHTGT	16 giờ
B4	- Xem xét hồ sơ của chuyên viên trình. - Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	08 giờ
B5	Xem xét ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	04 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu	Văn thư Sở	04 giờ
B7	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			40 giờ

16. Nhóm 2 TTHC

16.1. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

16.2. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 23 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, thông báo tiếp nhận hồ sơ, thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế, chuẩn bị kiểm tra	Chuyên viên VTATGT	1,5 ngày
B4	Tổ chức kiểm tra	Phòng VTATGT	15 ngày
B5	Trường hợp kiểm tra, đánh giá thực tế đạt	Chuyên viên	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	yêu cầu. Xây dựng văn bản Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy trình lãnh đạo phòng xét duyệt.	VTATGT	
	Khắc phục đối với trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu. Việc khắc phục và kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện trong thời hạn quy định ¹ : kể từ ngày thông báo các nội dung không đạt yêu cầu. Quá thời hạn này, để tiếp tục, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải thực hiện trình tự, thủ tục lại từ đầu. Sau khi khắc phục các nội dung không đạt, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải gửi văn bản đề nghị theo mẫu tới Sở Giao thông vận tải. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải thực hiện các bước kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận (theo các bước nêu trên).	Cơ sở đăng kiểm thực hiện khắc phục và phòng VTATGT thực hiện kiểm tra	Thời gian khắc phục không tính vào thời gian giải quyết TTHC
B6	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng	01 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	3/4 ngày (6 giờ)
B8	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	1/4 ngày (02 giờ)
B9	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức - Thống kê, theo dõi	CCVCMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			23 ngày làm việc

¹ TTHC số 1.1 thời hạn 03 tháng; TTHC số 1.2. thời hạn là 06 tháng

17. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

176.1. Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ. Xây dựng dự thảo văn bản kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng VTATGT	20 giờ
B4	- Xem xét hồ sơ của chuyên viên trình. - Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	08 giờ
B5	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu	Văn thư Sở	02 giờ
B7	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			40 giờ

17.2. Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 23 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	0,5 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, thông báo tiếp nhận hồ sơ, thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế chuẩn bị kiểm tra	Chuyên viên Phòng VTATGT	1,5 ngày
B4	Tổ chức kiểm tra	Phòng VTATGT	15 ngày
B5	Trường hợp kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu. Xây dựng văn bản Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy trình lãnh đạo phòng VTATGT xét duyệt.	Chuyên viên Phòng VTATGT	03 ngày
	<p>Khắc phục đối với trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu</p> <p>+ Việc khắc phục và kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông báo các nội dung không đạt yêu cầu. Quá thời hạn này, đề tiếp tục, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải thực hiện trình tự, thủ tục lại từ đầu;</p> <p>+ Sau khi khắc phục các nội dung không đạt, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải gửi văn bản đề nghị theo mẫu tới Sở Giao thông vận tải. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải thực hiện các bước kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận (theo các bước nêu trên).</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá lại không đạt yêu cầu, nêu rõ lý do không đạt và kết luận cơ sở kiểm định khí thải không đủ điều kiện hoạt động, dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p>	Cơ sở đăng kiểm thực hiện khắc phục và phòng VTATGT thực hiện kiểm tra	Thời gian khắc phục không tính vào thời gian giải quyết TTHC
B6	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	3/4 ngày (6 giờ)
B8	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	1/4 ngày (02 giờ)
B9	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức - Thống kê, theo dõi	CCVCMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			23 ngày làm việc

18. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

18.1. Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyên kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyên kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ. Xây dựng dự thảo văn bản kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng VTATGT	16 giờ
B4	- Xem xét hồ sơ của chuyên viên trình. - Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	08 giờ
B5	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở	06 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu	Văn thư Sở	02 giờ
B7	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			40 giờ

18.2. Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 23 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	0,5 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, thông báo tiếp nhận hồ sơ, thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế chuẩn bị kiểm tra	Chuyên viên Phòng VTATGT	1,5 ngày
B4	Tổ chức kiểm tra	Phòng VTATGT	15 ngày
B5	Trường hợp kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu. Xây dựng văn bản Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy trình lãnh đạo phòng VTATGT xét duyệt.	Chuyên viên Phòng VTATGT	03 ngày
	<p>Khắc phục đối với trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu:</p> <p>+ Việc khắc phục các nội dung không đạt và việc kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có thông báo các nội dung không đạt yêu cầu. Quá thời hạn này, tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thực hiện trình tự, thủ tục lại từ đầu;</p> <p>+ Sau khi khắc phục các nội dung không đạt, tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới gửi văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá lại đến Sở Giao thông vận tải. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận (theo các bước nêu trên).</p> <p>Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá</p>	Cơ sở đăng kiểm thực hiện khắc phục và phòng VTATGT thực hiện kiểm tra	Thời gian khắc phục không tính vào thời gian giải quyết TTHC

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	lại không đạt yêu cầu, kết luận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới không đủ điều kiện hoạt động đồng thời dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.		
B6	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	3/4 ngày (6 giờ)
B8	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	1/4 ngày (02 giờ)
B9	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức - Thống kê, theo dõi	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			23 ngày làm việc

19. Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.

a) Đối với đám tang.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày làm việc x 08 giờ = 08 giờ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong	Chuyên viên Phòng QLHTGT	02 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thời hạn không quá 02 giờ kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).		
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	01 giờ
B5	Xem xét phê duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	01 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCVCMC	Văn thư Sở	01 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			08 giờ

b) Đối với các trường hợp khác (ngoài trường hợp a nêu trên)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ**

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 06 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 06 giờ kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng QLHTGT	14 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	08 giờ
B5	Xem xét phê duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	08 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCVCMC	Văn thư Sở/BPMC	02 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			40 giờ

20. Nhóm 02 TTHC gồm:

20.1. Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc.

20.2. Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch.

a) Đối với trường hợp không phải lấy ý kiến

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ**

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 16 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 16 giờ kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng QLHTGT	30 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	08 giờ
B5	Xem xét phê duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	08 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCVCMC	Văn thư Sở/BPMC	02 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			56 giờ

a) Đối với trường hợp phải lấy ý kiến

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 16 ngày làm việc x 08 giờ = 128 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 08 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 08 giờ kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản xin ý kiến.	Chuyên viên Phòng QLHTGT	16 giờ
B4	Tổng hợp các ý kiến của các cơ quan, tổ chức	Chuyên viên Phòng QLHTGT	56 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng QLHTGT	30 giờ
B6	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	08 giờ
B7	Xem xét phê duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	08 giờ
B8	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCVCMC	Văn thư Sở/BPMC	02 giờ
B9	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			128 giờ

21. Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **15 ngày làm việc x 08 giờ = 120 giờ.**

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 24 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi được phân công thụ lý.	Chuyên viên Phòng QLHTGT	98 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).		
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	04 giờ
B5	Xem xét phê duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	08 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCVCMC	Văn thư Sở	02 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			120 giờ

22. Nhóm 02 TTHC gồm:

22.1. Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác.

22.2. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và Giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 16 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung	Chuyên viên Phòng QLHTGT	30 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 16 giờ kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).		
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLHTGT	08 giờ
B5	Xem xét phê duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	08 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho Công chức TN&TKQ	Văn thư Sở/BPMC	02 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			56 giờ

23. Nhóm gồm 02 TTHC:

23.1. Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

23.2. Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

*** Đối với phương tiện là xe ô tô:** tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 06 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 06 giờ kể từ khi được phân	Chuyên viên Phòng VTATGT	06 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).		
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCVCMC	Văn thư Sở	01 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			16 giờ

* **Đối với phương tiện thủy nội địa:** tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng VTATGT	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 16 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 16 giờ kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng VTATGT	40 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	04 giờ
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	04 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCVCMC	Văn thư Sở	02 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			56 giờ

24. Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Vận tải và An toàn giao thông	CCVCMC tại TTPVHCC	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VTATGT	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 06 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 06 giờ kể từ khi được phân công thụ lý. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng VTATGT	06 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng VTATGT	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	02 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCVCMC	Văn thư Sở	01 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCVCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			16 giờ